



Hải Phòng, ngày 11 tháng 5 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY
ĐỊNH MỨC MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT ĐỐI VỚI CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA VÀ DỰ ÁN
PHI LỢI NHUẬN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo Nghị Quyết quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Nội dung tổng hợp ý kiến như sau:

1. Đến hết ngày xin ý kiến, tổng số có 94 cơ quan, đơn vị đã gửi ý kiến tham gia/góp ý, phản biện xã hội bằng văn bản về nội dung Dự thảo Nghị Quyết quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Kết quả cụ thể như sau:

- Cơ quan, đơn vị nhất trí với hồ sơ Dự thảo: 90/94 cơ quan, đơn vị.
- Cơ quan có ý kiến tham gia đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa: 04/94 cơ quan, đơn vị.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
(1) Căn cứ pháp lý tại Dự thảo Nghị quyết	UBND phường Tứ Minh	<p>Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát lại căn cứ pháp lý tại phần mở đầu dự thảo Nghị quyết. Dự thảo đang ghi “Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH25”, trong khi văn bản hiện hành là Luật số 64/2025/QH15; đồng thời dự thảo đang ghi “Nghị định số 96/2025/NĐ-CP ngày 31/3/2026”, trong khi nghị định hiện hành là Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. Đề nghị chỉnh sửa thống nhất để bảo đảm chính xác về căn cứ ban hành.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa. Các căn cứ chuẩn là: - Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026</p>
(1) Về rà soát, cập nhật địa bàn ưu đãi	Xã Vĩnh Lại	<p>Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan soạn thảo cần cập nhật đồng bộ danh mục địa bàn ưu đãi theo đơn vị hành chính mới, tránh gây khó khăn trong quá trình áp dụng; - Nên quy định theo hướng liệt kê theo đơn vị hành chính hiện hành, hạn chế sử dụng tên gọi cũ hoặc mô tả gián tiếp; - Đối với khu vực nông thôn (trong đó có xã Vĩnh Lại), đề nghị tiếp tục xác định là địa bàn được ưu đãi cao nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa. 	<p>Sở Tài chính giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nội dung rà soát, xác định địa bàn ưu đãi và đề nghị quy định cụ thể theo đơn vị hành chính hiện hành: Sở Tài chính đã chủ động rà soát, đối chiếu theo địa giới hành chính sau sắp xếp trên cơ sở các tài liệu hiện có và đã đề nghị các địa phương phối hợp rà soát, cho ý kiến. Tuy nhiên, ý kiến của địa phương chưa tập trung vào nội dung rà soát, đối chiếu cụ thể theo đề nghị; do đó, đối với các nội dung không có ý kiến rà soát cụ thể, Sở Tài chính giữ nguyên như Dự thảo. - Về mức ưu đãi đối với khu vực nông thôn: Nội dung này đã được Sở Tài chính thuyết minh cụ thể

			tại Dự thảo Tờ trình. Việc kế thừa chính sách ưu đãi từ các Nghị quyết trước đây nhằm bảo đảm tính ổn định, thống nhất của chính sách, duy trì môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi; do đó, Sở Tài chính giữ nguyên mức ưu đãi như Dự thảo.
(2) Về đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi	Xã Vĩnh Lại	<p>Dự thảo đang tiếp cận theo hướng kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực ưu đãi đầu tư; - Danh mục loại hình xã hội hóa theo quy định của Thủ tướng Chính phủ <p>Ủy ban nhân dân xã nhận thấy cách tiếp cận này là chặt chẽ nhưng có thể làm thu hẹp đối tượng thụ hưởng.</p> <p>Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bổ sung theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng, cho phép: <ul style="list-style-type: none"> + Dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc + Dự án đáp ứng tiêu chí xã hội hóa được xem xét hưởng ưu đãi (thay vì bắt buộc đồng thời cả hai điều kiện trong một số trường hợp); - Làm rõ hơn khái niệm “dự án phi lợi nhuận” để tránh cách hiểu khác nhau khi áp dụng tại cơ sở; - Bổ sung hướng dẫn cụ thể đối với các mô hình mới (như cơ sở chăm sóc cộng đồng, trung tâm hỗ trợ xã hội đa chức năng tại nông thôn). 	<p>Sở Tài chính giải trình:</p> <p>1. Tại Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đã quy định rõ đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi. Cụ thể, đối với chính sách miễn tiền thuê đất theo khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024, nội dung đã được cụ thể hóa tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức ưu đãi đối với dự án thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư, khi đáp ứng một trong hai điều kiện: (1) thuộc danh mục xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc (2) là dự án phi lợi nhuận. - Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đã xây dựng chính sách theo 04 trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> (TH1) Lĩnh vực ưu đãi đầu tư + dự án xã hội hóa; (TH2) Lĩnh vực ưu đãi đầu tư + dự án phi lợi nhuận; (TH3) Địa bàn ưu đãi đầu tư + dự án xã hội hóa; (TH4) Địa bàn ưu đãi đầu tư + dự án phi lợi

			<p>nhuận.</p> <p>Như vậy, đối tượng áp dụng đã được nghiên cứu, phân loại cụ thể, bảo đảm rõ ràng, đầy đủ, phù hợp với địa phương và đúng quy định pháp luật.</p> <p>2. Về đề nghị làm rõ khái niệm “dự án phi lợi nhuận”: Nội dung này đã được hiểu và áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành. Theo đó, dự án phi lợi nhuận là dự án không nhằm mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận; trường hợp có phát sinh chênh lệch thu lớn hơn chi thì phải được sử dụng để tái đầu tư phục vụ mục tiêu của dự án, không phân chia cho các tổ chức, cá nhân tham gia. Do đó, Sở Tài chính không quy định lại chi tiết trong Dự thảo.</p> <p>3. Đối với đề xuất bổ sung hướng dẫn đối với các mô hình mới:</p> <p>Nội dung góp ý về các mô hình như cơ sở chăm sóc cộng đồng, trung tâm hỗ trợ xã hội đa chức năng tại nông thôn không thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị quyết. Dự thảo không quy định nội dung liên quan đến các mô hình này, do đó không có cơ sở để xem xét, bổ sung. Trường hợp phát sinh vướng mắc, đề nghị địa phương có văn bản gửi các cơ quan chuyên ngành để được hướng dẫn theo thẩm quyền.</p>
--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm đơn giản, minh bạch, thuận lợi trong áp dụng; - Tránh phân tán nguồn lực ưu đãi; - Phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. <p>Do đó, Sở Tài chính giữ nguyên phương án tại Dự thảo.</p>
(4) Về tính khả thi trong tổ chức thực hiện	Xã Vĩnh Lại	<p>Đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kèm theo Nghị quyết hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục, hồ sơ xác định đối tượng được hưởng ưu đãi; - Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan (tài chính, tài nguyên môi trường, thuế, chính quyền địa phương); - Tăng cường phân cấp, tạo điều kiện cho chính quyền cấp xã tham gia xác nhận thực tế hoạt động của các cơ sở xã hội hóa. <p>Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lại đề nghị Sở Tài chính tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu các ý kiến nêu trên để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, bảo đảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; - Sát với thực tiễn sau sắp xếp đơn vị hành chính; - Có tính khả thi cao khi triển khai tại cơ sở. 	<p>Sở Tài chính giải trình:</p> <p>Đối với các đề xuất về hướng dẫn chi tiết, phân công trách nhiệm và phân cấp:</p> <p>Các nội dung này không thuộc phạm vi quy định của Nghị quyết. Sau khi Nghị quyết được ban hành, các cơ quan chức năng sẽ ban hành văn bản hướng dẫn triển khai, trong đó làm rõ trình tự, thủ tục, hồ sơ, trách nhiệm và việc phân cấp thực hiện theo quy định. Do đó, không quy định các nội dung này trong Dự thảo Nghị quyết.</p>

<p>(1) Đối với dự thảo Tờ trình</p>	<p>Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hải Phòng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng áp dụng hiện rộng: ...“tổ chức, cá nhân có liên quan...”, đề nghị xem xét cụ thể hóa nhóm: Nhà đầu tư; Đơn vị sự nghiệp; Tổ chức xã hội. - Thời gian thực hiện đến 31/12/2030: Là hợp lý nhưng đề nghị xem xét bổ sung cơ chế đánh giá giữa kỳ hoặc khả năng gia hạn. - Đề nghị rà soát, sửa lỗi kỹ thuật văn bản (nhiều lỗi). 	<p>(1) Về ý kiến đề nghị cụ thể hóa đối tượng áp dụng, cơ quan soạn thảo giải trình và giữ nguyên quy định “tổ chức, cá nhân có liên quan”, lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định này đã được sử dụng phổ biến trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm phạm vi điều chỉnh đầy đủ, bao trùm các chủ thể có phát sinh quyền, nghĩa vụ trong quá trình thực hiện. - Việc liệt kê cụ thể các nhóm như nhà đầu tư, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội không bảo đảm bao quát hết các trường hợp trên thực tế, đồng thời có thể làm phát sinh cách hiểu giới hạn, thu hẹp phạm vi áp dụng của chính sách. Do đó, việc giữ quy định như dự thảo là cần thiết, bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất và khả thi khi triển khai. Các nội dung cụ thể sẽ được xem xét, hướng dẫn trong quá trình tổ chức thực hiện khi phát sinh vướng mắc. <p>(2) Về ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế đánh giá giữa kỳ hoặc khả năng gia hạn, cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Thời gian thực hiện đến ngày 31/12/2030 được xác định trên cơ sở kế thừa ổn định từ Nghị quyết của tỉnh Hải Dương trước đây, bảo đảm tính liên tục, thống nhất của chính sách và phù hợp với định hướng triển khai trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>Việc đánh giá tình hình thực hiện sẽ được các cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định</p>
---	---	--	---

			<p>chung; trên cơ sở đó, trường hợp cần thiết sẽ báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh hoặc gia hạn phù hợp với thực tiễn. Do đó, không cần thiết quy định nội dung này trong dự thảo Tờ trình hay Nghị quyết.</p> <p>Vi vậy, cơ quan soạn thảo giữ nguyên quy định về thời gian thực hiện như dự thảo.</p> <p>(3) Cơ quan soạn thảo tiếp thu và sẽ rà soát sửa lỗi kỹ thuật văn bản.</p>
(2). Đối với dự thảo Nghị quyết	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hải Phòng	<p>- Tại Điều 3 mục 3: dự án phi lợi nhuận đang quy định (được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn thuê). Đề nghị làm rõ: Tiêu chí xác định “phi lợi nhuận”, Cơ chế kiểm tra; Tại mục 5: Về thời gian áp dụng (đến hết ngày 31/12/2030) đề nghị xem xét bổ sung cơ chế đánh giá giữa kỳ.</p> <p>- Tại Điều 4: Quy định về chuyên tiếp chưa quy định trường hợp đang xin ưu đãi nhưng chưa được phê duyệt, đề nghị bổ sung để tránh vướng mắc trong thực tế.</p> <p>- Đề nghị rà soát, sửa lỗi kỹ thuật văn bản (nhiều lỗi).</p>	<p>(1) Về đề nghị xác định “dự án phi lợi nhuận”: Nội dung này đã được hiểu và áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành. Theo đó, dự án phi lợi nhuận là dự án không nhằm mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận; trường hợp có phát sinh chênh lệch thu lớn hơn chi thì phải được sử dụng để tái đầu tư phục vụ mục tiêu của dự án, không phân chia cho các tổ chức, cá nhân tham gia. Do đó, Sở Tài chính không quy định lại chi tiết trong Dự thảo.</p> <p>(2) Về ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế đánh giá giữa kỳ hoặc khả năng gia hạn, cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Thời gian thực hiện đến ngày 31/12/2030 được xác định trên cơ sở kế thừa ổn định từ Nghị quyết của tỉnh Hải Dương trước đây, bảo đảm tính liên tục, thống nhất của chính sách và phù hợp với định hướng triển khai trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>Việc đánh giá tình hình thực hiện sẽ được các</p>

			<p>cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định chung; trên cơ sở đó, trường hợp cần thiết sẽ báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh hoặc gia hạn phù hợp với thực tiễn. Do đó, không cần thiết quy định nội dung này trong dự thảo Tờ trình hay Nghị quyết.</p> <p>(3) Tại Điều 4</p> <p>Về ý kiến đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp đang thực hiện thủ tục đề nghị hưởng ưu đãi nhưng chưa được phê duyệt, cơ quan soạn thảo không tiếp thu. Chính sách quy định tại dự thảo được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành, không làm thay đổi về nguyên tắc, điều kiện và mức ưu đãi.</p> <p>Do đó, đối với các dự án đang trong quá trình thực hiện thủ tục đề nghị hưởng ưu đãi, việc xem xét, giải quyết tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành và không bị ảnh hưởng bởi việc ban hành Nghị quyết này. Việc bổ sung quy định chuyển tiếp riêng cho trường hợp này là không cần thiết</p> <p>(4) Cơ quan soạn thảo tiếp thu và sẽ rà soát sửa lỗi kỹ thuật văn bản.</p>
(1) Về tên của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	<p>Tên của dự thảo Nghị quyết là “Nghị quyết quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Hải Phòng”. Tuy nhiên, tại Quyết định số 06/QĐ-TTHĐND ngày 23/3/2026 của</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và bổ sung nội dung điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết trong dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố</p>



		<p>Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thì tên được phê duyệt là “Nghị quyết miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hòa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Hải Phòng”. Và trong dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và các hồ sơ, tài liệu liên quan không có nội dung giải trình về việc điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết trong dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, quyết định.</p>	
(2) Về căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	<p>- Đề nghị sửa “Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025” thành “Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15” cho phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Sửa “Nghị định số 96/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026...” thành “Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng năm 2026...” cho chính xác.</p>	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại.
(3) Phần đề nghị ban hành của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	<p>Đề nghị sửa đoạn “Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức...” thành “Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức...” cho chính xác.</p>	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại.

(4) Điều 1 dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	<p>Đối với nội dung quy định: “Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng đối với...” là chưa thống nhất với tên gọi của Nghị quyết là “Nghị quyết quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Hải Phòng”. Đề nghị chỉnh lý cho thống nhất.</p> <p>- Khoản 1 quy định: Đề nghị sửa đoạn “...dự án phi lợi nhuận theo quy định của pháp luật (dự án được miễn tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và được quy định cụ thể tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP)” thành “...dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP)” cho ngắn gọn và phù hợp với quy định tại điểm a khoản 7 Điều 48 Nghị định số 103/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại, thống nhất như sau:</p> <p>- “Nghị quyết này quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng đối với...”</p> <p>- “Dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan (trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ) đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP”</p>
(5) Điều 3 dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	<p>- Khoản 1, khoản 2 và khoản 3: Đề nghị rà soát bỏ cụm từ “thuộc phạm vi tại khoản 1 Điều 1” vì quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 là quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất tương ứng với từng trường hợp cụ thể tại khoản 1 Điều 1 dự thảo.</p> <p>- Khoản 5 quy định: “Thời gian thực hiện: Từ khi Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030”.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại, thống nhất như sau:</p> <p>- Khoản 1, khoản 2 và khoản 3: bỏ cụm từ “thuộc phạm vi tại khoản 1 Điều 1”</p> <p>- “Thời gian thực hiện: Từ khi Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030” chuyển sang khoản 2, Điều 5 dự thảo.</p>

		<p>+ Việc sử dụng cụm từ “thời gian thực hiện” chưa rõ là thời gian thực hiện mức miễn, giảm tiền thuê đất hay thời gian thực hiện Nghị quyết. Trường hợp thuộc thời gian có hiệu lực của Nghị quyết thì đề nghị chuyển sang Điều 5 dự thảo.</p> <p>+ Trường hợp, quy định này là thời gian thực hiện hỗ trợ: Việc quy định như khoản 5 là không thống nhất với quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này; theo đó, mức miễn, giảm tiền thuê đất là cho toàn bộ thời gian thuê đất (khoản 1, khoản 2, khoản 3) hoặc miễn tiền thuê đất 20 năm trong thời hạn được thuê đất (khoản 4). Đề nghị chỉnh lý cho thống nhất.</p>	
(6) Điều 4 dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	<p>- Đề nghị bố cục thành các khoản cho rõ ràng.</p> <p>- Sửa cụm từ “miễn tiền thuê đất cho thời gian còn lại” thành “miễn tiền thuê đất cho thời gian thuê đất còn lại”.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại, thống nhất như sau:</p> <p><i>“Điều 4. Quy định về chuyển tiếp</i></p> <p><i>1. Trường hợp Dự án đang được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất cao hơn quy định của Nghị quyết này thì tiếp tục được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất cho thời gian thuê đất còn lại.</i></p> <p><i>2. Trường hợp chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất quy định tại Nghị quyết này đối với thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</i></p>

			3. Trường hợp đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà đã hết thời gian được hưởng ưu đãi thì không được áp dụng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này.”
(7) Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết	Sờ Tư pháp	<p>Đề nghị sửa thành:</p> <p>“2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:</p> <p>“a) Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hải Dương;</p> <p>b) Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất tại thành phố Hải Phòng đối với dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận”.</p>	Sờ Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại.
(8) Về nơi nhận dự thảo Nghị quyết	Sờ Tư pháp	Đề nghị sửa “Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp)” thành “Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp”, “Đại biểu Hội đồng nhân thành phố khóa XVI” thành “Đại biểu Hội đồng nhân dân	Sờ Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại.

		<p>thành phố”, “Báo Hải Phòng, Đài Phát thanh truyền hình Hải Phòng” thành “Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng”; bổ sung nơi nhận “Sở Tư pháp” (tách riêng); bỏ “Các Quận ủy, Huyện ủy”, “Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các quận, huyện” cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 8 Phần II Mục 1 Phụ lục 1 kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p>	
(9) Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo	Sở Tư pháp	<p>Đề nghị trình bày Nghị quyết theo đúng mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; theo đó: đề nghị bỏ phần gạch chân dưới tên gọi của Nghị quyết; sửa dấu chấm (.) thành dấu chấm phẩy (;) khi kết thúc phần đề nghị ban hành...; đồng thời, rà soát, sửa lỗi chính tả trong dự thảo.</p>	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại.
(10) Về phụ lục kèm theo	Sở Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Tên của Phụ lục là “<i>Thuyết minh ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất tại khu vực các phường</i>”. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo và nội dung Phụ lục thì Phụ lục này quy định mức miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất tại khu vực các phường, không phải nội dung thuyết minh. Do đó, đề nghị chỉnh lý thành “<i>Phụ lục: Mức ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất theo khu vực tại các phường</i>”. - Phụ lục này quy định mức miễn tiền thuê 	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại, thống nhất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên của Phụ lục là: “<i>Phụ lục: Mức ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất theo khu vực tại các phường</i>”. - Tại số thứ tự (3) phần ghi chú liệt kê tên các phường ở Khu vực 2 bỏ xã Việt Khê (do sai sót trong khâu soạn thảo). - Sửa lại thành: “<i>Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2026/NQ-HĐND...</i>”

		<p>đất đối với các dự án sử dụng đất tại khu vực các phường; tuy nhiên, tại số thứ tự (3) phần ghi chú liệt kê tên các phường ở Khu vực 2 có liệt kê xã Việt Khê là chưa chính xác. Do đó, đề nghị rà soát và chỉnh lý.</p> <p>- Sửa cụm từ: “Kèm theo Nghị quyết số.../2026/NQ-HĐND...” thành “Ban hành kèm theo Nghị quyết số.../2026/NQ-HĐND...” cho chính xác.</p>	
(11) Về dự thảo Tờ trình	Sở Tư pháp	<p>Theo mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP thì Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Như vậy, đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về vấn đề này thì Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan trình. Do đó, dự thảo Tờ trình gửi lấy ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) là dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình gửi kèm theo Công văn số 3311/STC-QLG ngày 16/4/2026 là dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính, không phải dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố; chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Đề</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và bổ sung dự thảo Tờ trình của UBND thành phố vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết khi gửi sang Sở Tư pháp thẩm định và khi trình sang UBND thành phố để trình HĐND thành phố.</p>



		ngộ bổ sung Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết.	
(12) Về dự thảo Bản so sánh, thuyết minh	Sở Tư pháp	Dự thảo gửi kèm theo Công văn số 3311/STC-QLG ngày 16/4/2026 đã so sánh các nội dung của dự thảo Nghị quyết với các Nghị quyết cũ. Tuy nhiên, dự thảo mới chỉ thuyết minh căn cứ pháp lý chung cho việc xác định thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chưa thuyết minh được căn cứ pháp lý cụ thể và căn cứ thực tiễn để đề xuất quy định cụ thể tại từng điều, khoản của dự thảo. Do đó, đề nghị bổ sung cho rõ ràng.	Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa lại.